

Bản án số: 55/2026/HS-ST

Ngày 31 - 03 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hữu Ý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Phong và ông Phạm Văn Sỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 06/3/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2026/QĐXXST-HS ngày 17/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; Căn cước công dân số 0370810064xx; Cấp ngày 12/01/2023; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKKHTT tổ 1 Khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai; nơi tạm trú xóm H N, xã Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L(đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ nhưng đã ly hôn có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 203/2012/HSST ngày 10/8/2012 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” chấp hành xong án phí ngày 02/10/2013 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014; Bản án số 57/2015/HSST ngày 11/6/2015 Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong án phí ngày 13/8/2015 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2016; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 chuyển tạm giam tại trại tạm giam số 01, Công an tỉnh N cho đến nay; có mặt.

*Người làm chứng:* Ông Trần Văn C1, ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn L1, anh Mai Văn T và bà Nguyễn Thị H; đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 08/9/2025, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 28P1-2337 từ nhà đến khu vực đường đê thuộc xã N, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp, hỏi và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong đựng ma túy với giá

1.500.000 đồng, sau đó C bỏ trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe đi về nhà. Tại nhà, C lấy 01 phần ma túy gói vào mảnh giấy bạc cất giấu trong người để sử dụng, phần còn lại C cất giấu tại vỏ gối trên giường trong phòng ngủ của mình để sử dụng dần. Sau đó C mang gói ma túy cất giấu trong người ra khu vực đường vành đai mới để sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 10/9/2025, C tiếp tục lấy túi ma túy cất giấu trong vỏ gối, lấy ra 02 phần ma túy gói vào trong 02 mảnh giấy bạc màu trắng bỏ vào trong túi nilong màu trắng rồi để trong túi quần bên phải, phần còn lại C cất giấu tại vỏ gối sau đó điều khiển xe mô tô biển số 28P1-2337 đi lên khu vực huyện Y, tỉnh Ninh Bình (cũ) để tìm việc làm. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đi đến đoạn đường giáp nghĩa trang thuộc xóm A T, xã L, tỉnh Ninh Bình thấy vắng người nên lấy túi ma túy định mở ra để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an xã L đang làm nhiệm vụ tại khu vực trên phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải C 01 túi nilong màu trắng KT 04x07cm bên trong chứa 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng KT 2,3x1,5cm và 2,2x1,5cm (ký hiệu QT); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh lấp sim số 0974166135, 0903072031 (ký hiệu QT2) và tiến hành niêm phong vật chứng.

Tiến hành khám xét nơi ở Nguyễn Văn C tại xóm H N, xã Q, tỉnh Ninh Bình thu giữ trong gói để trên giường trong phòng ngủ của C 01 túi nilong màu trắng KT 04x07cm trên miệng túi có đường kẻ màu đỏ bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu K).

Tiến hành mở niêm phong các túi nilong thu giữ của C xác định: Túi nilong ký hiệu QT bên trong có 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, gói thứ nhất chất bột có khối lượng 0,2048 gam (ký hiệu M1), gói thứ hai chất bột có khối lượng 0,1794 gam (ký hiệu M2); túi nilong ký hiệu K bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 1,1707 gam (ký hiệu M3) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 987/KL-KTHS ngày 16/9/2025 của phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,2048 gam, M2 có khối lượng 0,1794 gam, M3 có khối lượng 1,1707 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-KV4 ngày 04/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án; tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 03(ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 987 bên trong có vật

chứng còn lại sau giám định, ký hiệu M1=0,1444 gam, M2=0,1158 gam, M3=1,1068 gam đều là Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì bên trong có 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 túi nilong màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu QT và K; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 thẻ điều trị Methadon số 030-002-1015.

Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô biển số 28P1-2337 cùng đăng ký xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐTC và 01 căn cước công dân số 037081006418 mang tên Nguyễn Văn C, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và bào chữa. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản tự khai và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 10/9/2025, tại khu vực đường giáp nghĩa trang thuộc xóm A T, xã L, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn C có hành vi cất giữ trái phép trong lòng bàn tay phải 0,3842 gam H1 và cất giấu tại nơi ở của mình ở xóm H N, xã Q, tỉnh Ninh Bình 1,1707 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C2, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm tới các chính sách, quy định của nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma túy; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án đều về tội liên quan đến ma túy.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời hạn nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quá trình điều tra còn xác định trước ngày bị bắt bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không xác định được thời gian, địa điểm, lượng mà bị cáo sử dụng và việc bị cáo có điều trị Methadon tự nguyện từ ngày 15/01/2025 tại Trung tâm y tế K đến ngày 14/10/2025, Trung tâm y tế K ra thông báo chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với bị cáo. Quá trình xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q xác định Ủy ban không nhận được văn bản hay thông báo nào từ Trung tâm y tế K; các Cơ sở y tế, Trung tâm y tế, Cơ quan trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và tỉnh khác về việc C tham gia điều trị Mathedon, chấm dứt điều trị Methadon. Xác minh tại Công an xã Q, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo tạm trú và Công an phường B nơi bị cáo thường trú đều xác định bị cáo không thuộc đối tượng quản lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó không đủ căn cứ xem xét xử lý bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường đê xã N, tỉnh Thanh Hóa, nhưng không biết tên, địa chỉ của người này. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 987 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1=0,1444 gam, M2=0,1158 gam, M3=1,1068 gam đều là Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì bên trong có 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 túi nilong màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu QT và K; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 thẻ điều trị Methadon, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; biển số 28P1-2337; số khung RLHJC4310AY168103; số máy JC43E-1426573 và đăng ký xe máy số 003433;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C, là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 03(ba) năm 09(chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2025.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 987 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1=0,1444 gam, M2=0,1158 gam, M3=1,1068 gam đều là Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì bên trong có 02 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 túi nilong màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu QT và K; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 thẻ điều trị Methadon số 030-002-1015.

Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda; biển số 28P1-2337; số khung RLHJC4310AY168103; số máy JC43E-1426573 và đăng ký xe máy số 003433; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn C (Vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2026 giữa Cơ quan Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, Ninh Bình).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4.
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phan Hữu Ý**